

Số: 53/QĐ-THDC

Diễn Cát, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách

6 tháng đầu năm - năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/Tt-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán Trường Tiểu học Diễn Cát;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm - Năm 2025 của Trường Tiểu học Diễn Cát

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Thời gian từ ngày 24 tháng 7 năm 2025 đến ngày 23 tháng 8 năm 2025

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu :VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Huy Mạnh

Diễn Cát, ngày 24 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm – Năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/Tt-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Trường Tiểu học Diễn Cát thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm – Năm 2025.

(Theo biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Hình thức công khai: Được niêm công khai tại bảng tin của nhà trường.

Trường Tiểu học Diễn Cát thông báo các bộ phận và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu
- Công đoàn, ban TT
- Lưu :VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Huy Mạnh

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 1 đến tháng 6 Năm 2025

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành, kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm		DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9	
12	072	00000	0	27.648.000	65.520.000	65.520.000	65.520.000	50.982.000	50.982.000	0	0	0	14.538.000	
13	072	00000	0	6.900.518.000	7.160.521.000	7.160.521.000	7.160.521.000	3.577.031.030	3.577.031.030	0	0	0	3.583.489.970	
18	072	00000	0	231.980.000	338.480.000	338.480.000	338.480.000	0	0	0	0	0	338.480.000	
Cộng:			0	7.160.146.000	7.564.521.000	7.564.521.000	7.564.521.000	3.628.013.030	3.628.013.030	0	0	0	3.936.507.970	
Phần KBNN ghi:														

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Kế toán trưởng

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường tiểu học Diên Cát

Mã ĐVQHNS: 1005572

Mã cấp NS: 3

Người ký: Phạm Thị Hoa Lê
Ngày ký: 29/06/2025 17:14:46
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giáo dục số 17 -
Khu vực Nhà nước Khu vực X
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 1 đến tháng 6 Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước (không bao gồm học sinh dân tộc nội trú)	12	072	6151	00000	0	0	9.360.000	9.360.000	9.360.000	9.360.000
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	072	6157	00000	0	0	3.750.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000
Thường xuyên xuyên	12	072	6201	00000	0	0	37.872.000	37.872.000	37.872.000	37.872.000
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	1.697.763.600	1.697.763.600	1.697.763.600	1.697.763.600
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	072	6051	00000	0	0	40.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	19.656.000	19.656.000	19.656.000	19.656.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	072	6105	00000	0	0	78.300.000	78.300.000	78.300.000	78.300.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	072	6107	00000	0	0	2.808.000	2.808.000	2.808.000	2.808.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	573.529.320	573.529.320	573.529.320	573.529.320
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	5.616.000	5.616.000	5.616.000	5.616.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	396.790.758	396.790.758	396.790.758	396.790.758
Chi khác	13	072	6299	00000	0	0	20.200.000	20.200.000	20.200.000	20.200.000
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	369.986.812	369.986.812	369.986.812	369.986.812
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	63.426.313	63.426.313	63.426.313	63.426.313
Kinh phí công đoàn	13	072	6303	00000	0	0	35.277.825	35.277.825	35.277.825	35.277.825

Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000	0	0	21.142.106	21.142.106	21.142.106	21.142.106
Chi khác	13	072	6449	00000	0	0	16.005.600	16.005.600	16.005.600	16.005.600
Tiền điện	13	072	6501	00000	0	0	14.099.444	14.099.444	14.099.444	14.099.444
Tiền vệ sinh, môi trường	13	072	6504	00000	0	0	13.770.000	13.770.000	13.770.000	13.770.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	13	072	6552	00000	0	0	39.056.052	39.056.052	39.056.052	39.056.052
Vật tư văn phòng khác	13	072	6599	00000	0	0	4.346.000	4.346.000	4.346.000	4.346.000
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	072	6605	00000	0	0	5.568.000	5.568.000	5.568.000	5.568.000
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	13	072	6608	00000	0	0	656.000	656.000	656.000	656.000
Khác	13	072	6649	00000	0	0	16.141.000	16.141.000	16.141.000	16.141.000
Khoản công tác phí	13	072	6704	00000	0	0	6.600.000	6.600.000	6.600.000	6.600.000
Chi phí thuê mướn khác	13	072	6799	00000	0	0	8.359.200	8.359.200	8.359.200	8.359.200
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	072	6949	00000	0	0	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	072	7001	00000	0	0	57.235.000	57.235.000	57.235.000	57.235.000
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	13	072	7012	00000	0	0	15.731.000	15.731.000	15.731.000	15.731.000
Chi khác	13	072	7049	00000	0	0	4.122.000	4.122.000	4.122.000	4.122.000
Chi các khoản khác	13	072	7799	00000	0	0	41.245.000	41.245.000	41.245.000	41.245.000
Cộng:					0	0	3.628.013.030	3.628.013.030	3.628.013.030	3.628.013.030
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Cao Thị Huyền Trang

Người ký: Phạm Thị Hoa Lê
Ngày ký: 20/06/2023 17:14:46
Địa chỉ: Phòng Công nghệ, Nhà máy Khu vực X

Phạm Thị Hoa Lê

Người ký: Vương Thị Huyền
Ngày ký: 20/06/2023 16:54:52
Địa chỉ: Phòng Công nghệ, Nhà máy Khu vực X

Vương Thị Huyền

Người ký: Lê Huy Mạnh
Ngày ký: 20/06/2023 16:54:52
Địa chỉ: Phòng Công nghệ, Nhà máy Khu vực X

Lê Huy Mạnh